

Số: 223./QĐ-UBND

Phường An Bình, ngày 10 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục lĩnh vực, thủ tục hành chính trong phạm vi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCH ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2506/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh Bình Dương về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến;

Theo đề nghị của Ban chỉ đạo ISO phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục lĩnh vực, thủ tục hành chính trong phạm vi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 (kèm theo Danh mục lĩnh vực, thủ tục hành chính trong phạm vi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng).

Điều 2. Các Cán bộ, Công chức liên quan căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nội dung trong danh mục thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực

thuộc phạm vi áp dụng của hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 để thực hiện đầy đủ và chính xác những yêu cầu cụ thể của hệ thống quản lý chất lượng.

Điều 3. Ban chỉ đạo ISO, các Cán bộ, Công chức liên quan trong hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế cho Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 của UBND phường An Bình./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND;
- Các CCCM liên quan;
- Lưu: VT.



Phạm Văn Ngọ

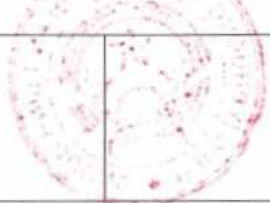


**DANH MỤC LĨNH VỰC, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG PHẠM VI ÁP DỤNG HTQLCL THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015
THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG AN BÌNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 293 /QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND phường An Bình)

**Tổng số: 139 thủ tục thuộc 35 lĩnh vực
Liên thông: 41 thủ tục thuộc 12 lĩnh vực**

STT	Mã TTHC CSDLQG	Thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực	Cơ quan chuyên môn thực hiện	Trình tự giải quyết	Liên thông	Ghi chú
1. Lĩnh vực công tác Dân tộc: 02 thủ tục						
1	1.004875	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân thiểu số	Phụ trách Nội vụ	Quyết định 2347/QĐ- UBND ngày 18/8/2020	X	
2	1.004888	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số			X	
2. Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại: 01 thủ tục						
3	2.002409	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	Công chức Tur pháp – Hộ tịch	Quyết định số 2123/QĐ- UBND ngày 30/8/2022		
3. Lĩnh vực Giải quyết tố cáo: 01 thủ tục						
4	2.002396	Giải quyết tố cáo tại cấp xã	Công chức Tur pháp – Hộ tịch	Quyết định số 2123/QĐ- UBND ngày 30/8/2022		
4. Lĩnh vực Tiếp công dân: 01 thủ tục						
5	1.010945	Tiếp công dân tại cấp xã	Công chức Tur pháp – Hộ tịch	Quyết định số 2123/QĐ- UBND ngày 30/8/2022		

5. Lĩnh vực Xử lý đơn thư: 01 thủ tục							
	6	2.002501	Xử lý đơn tại cấp xã	Công chức Tur pháp – Hộ tịch	Quyết định số 2123/QĐ- UBND ngày 30/8/2022		
6. Lĩnh vực Phòng chống tham nhũng: 03 thủ tục dùng chung							
	7	2.002400	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	Phụ trách Nội vụ	Quyết định số 2123/QĐ- UBND ngày 30/8/2022		TTHC dùng chung
	8	2.002402	Thủ tục Tiếp nhận yêu cầu giải trình				
	9	2.002403	Thủ tục Thực hiện việc giải trình				
7. Lĩnh vực các cơ sở Giáo dục khác: 05 thủ tục							
	10	1.004492	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	Công chức Văn phòng – Thông kê	Quyết định số 2274/QĐ- UBND 19/9/2022	X	
	11	1.004443	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại			X	
	12	1.004485	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập			X	
	13	1.004441	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học			X	
	14	2.001810	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)			X	
8. Lĩnh vực đường thủy nội địa: 10 thủ tục							
	15	1.004088	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Phụ trách TMDV	Quyết định số 1179/QĐ- UBND ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh Bình Dương	X	
	16	1.004047	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa			X	
	17	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa			X	

	18	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật			X	
	19	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện			X	
	20	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện			X	
	21	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác			X	
	22	1.003930	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện			X	
	23	2.001659	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện				
	24	1.005040	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung				
9. Lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác: 03 thủ tục							
	25	2.002226	Thông báo thành lập tổ hợp tác	Công chức Địa chính	Quyết định 3124/QĐ- UBND ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh Bình Dương		
	26	2.002228	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác				
	27	2.002227	Thông báo thay đổi tổ hợp tác				

10. Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội: 03 thủ tục							
	28	1.000132	Thủ tục Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	Công chức VHXH	Quyết định 981/QĐ-UBND ngày 27/4/2022		
	29	2.001661	Thủ tục Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân				
	30	1.003521	Thủ tục Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện		Quyết định 2067/QĐ-UBND ngày 26/8/2022	X	
11. Lĩnh vực Người có công: 08 thủ tục							
	31	1.010833	Thủ tục Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	Công chức VHXH	Quyết định 1416/QĐ-UBND ngày 05/6/2023		
	32	2.002308	Thủ tục Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Công chức VHXH	Quyết định 981/QĐ-UBND ngày 27/4/2022	X	
	33	2.001396	Thủ tục Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến			X	
	34	2.001157	Thủ tục Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến			X	
	35	2.002307	Thủ tục Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh			X	
	36	1.005387	Thủ tục Hồ sơ, thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi			X	
	37	1.004964	Thủ tục Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Campuchia			X	

	38	1.001257	Thủ tục Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh			X	
12. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội: 07 thủ tục							
	39	1.001699	Thủ tục Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Công chức VHXH	Quyết định 981/QĐ-UBND ngày 27/4/2022		
	40	1.001653	Thủ tục Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật				
	41	2.000751	Thủ tục Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở				
	42	2.000744	Thủ tục Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng			X	
	43	1.001310	Thủ tục Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em			X	
	44	1.001305	Thủ tục Đưa đối tượng ra khỏi cơ sở trợ giúp trẻ em				
	45	2.000355	Thủ tục Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn				

13. Lĩnh vực trẻ em: 06 thủ tục							
	46	1.004946	Thủ tục Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Phụ trách Giảm nghèo – trẻ em – việc làm	Quyết định 981/QĐ-UBND ngày 27/4/2022	X	
	47	1.004944	Thủ tục Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em			X	
	48	2.001947	Thủ tục Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt			X	
	49	1.004941	Thủ tục Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em				
	50	2.001944	Thủ tục Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em				
	51	2.001942	Thủ tục Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế			X	
14. Lĩnh vực giảm nghèo: 04 TTHC							
	52		Thủ tục hành chính Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	Phụ trách Giảm nghèo – trẻ em – việc làm	Quyết định: 1181/QĐ-UBND, ngày 16/5/2023		
	53		Thủ tục hành chính Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm				
	54		Thủ tục hành chính Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm				

	55		Thủ tục hành chính Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình				
15. Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng: 05 thủ tục							
	56	1.000775	Thủ tục Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	Phụ trách Nội vụ	Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 13/9/2021		
	57	2.000346	Thủ tục Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề				
	58	2.000337	Thủ tục Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất				
	59	1.000748	Thủ tục Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình				
	60	2.000305	Thủ tục Xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến				
16. Lĩnh vực Tôn giáo Chính phủ: 10 thủ tục							
	61	2.000509	Thủ tục Đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Phụ trách Nội vụ	Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 13/9/2021		
	62	1.001028	Thủ tục Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng				
	63	1.001055	Thủ tục Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung				
	64	1.001078	Thủ tục Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã				
	65	1.001085	Thủ tục Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã				
	66	1.001090	Thủ tục Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung				

	67	1.001098	Thủ tục Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã				
	68	1.001109	Thủ tục Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác				
	69	1.001156	Thủ tục Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung				
	70	1.001167	Thủ tục Thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc				
17. Lĩnh vực Bảo hiểm: 01 thủ tục							
	71	1.005412	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	Phụ trách GTTL - TMDV	Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 05/6/2023	X	
18. Lĩnh vực Trồng trọt: 01 thủ tục							
	72	1.008004	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa	Phụ trách GTTL - TMDV	Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 05/6/2023		
19. Lĩnh vực Thủy lợi: 03 thủ tục							
	73	2.001621	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	Phụ trách GTTL - TMDV	Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 05/6/2023		
	74	1.003446	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã				

	75	1.003440	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã				
20. Lĩnh vực phòng chống thiên tai: 05 thủ tục							
	76	2.002163	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	Phụ trách GTTL - TMDV	Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 05/6/2023		
	77	2.002162	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh			X	
	78	2.002161	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai			X	
	79	1.010091	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.			X	
	80	1.010092	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội			X	
21. Lĩnh vực nông nghiệp: 01 thủ tục							
	81	1.003596	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	Phụ trách GTTL - TMDV	Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 05/6/2023		
22. Lĩnh vực Đất đai: 01 thủ tục							
	82	1.003554	Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai	Công chức Địa chính	Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 19/4/2022		

23. Lĩnh vực Môi trường: 03 thủ tục							
	83	1.010736	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	Phụ trách môi trường	Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 19/4/2022		
	84	1.008603	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải				
	85	1.004082	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích				
24. Lĩnh vực Tài nguyên nước: 01 thủ tục đặc thù							
	86	1.009029	Đăng ký khai thác nước dưới đất	Phụ trách môi trường	Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 19/4/2022	X	TTHC Đặc thù
25. Lĩnh vực Hộ tịch: 22 thủ tục							
	87	1.001193	Đăng ký Khai sinh	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 16/5/2023		
	88	1.000894	Đăng ký kết hôn				
	89	1.001022	Đăng ký nhận cha, mẹ, con				
	90	1.000689	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con				
	91	1.000656	Đăng ký khai tử				
	92	1.003583	Đăng ký khai sinh lưu động				
	93	1.000593	Đăng ký kết hôn lưu động				
	94	1.000419	Đăng ký khai tử lưu động				
	95	1.004837	Đăng ký giám hộ				
	96	1.004845	Đăng ký chấm dứt giám hộ				
	97	1.004859	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch				

	98	1.004873	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân				
	99	1.004884	Đăng ký lại khai sinh				
	100	1.004772	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân				
	101	1.004746	Đăng ký lại kết hôn				
	102	1.005461	Đăng ký lại khai tử				
	103	2.002516	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch				TTHC dùng chung
	104	2.001023	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 16/5/2023	X		
	105	1.011592	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 05/7/2023	X		
	106	1.011537	Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng hỗ trợ chi phí mai táng	Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 05/7/2023	X		
	107	1.01173	Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú.	Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 07/9/2023	X		
	108	2.000635	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 22/02/2023			TTHC dùng chung
26. Lĩnh vực Chứng thực: 11 thủ tục							
	109	2.000908	Cấp bản sao từ sổ gốc				

	110	2.000815	Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Công chức Tur pháp – Hộ tịch	Quyết định số 2505/QĐ- UBND ngày 31/8/2020		TTHC dùng chung
	111	2.000884	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)				
	112	2.001035	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở				
	113	2.001019	Thủ tục chứng thực di chúc				
	114	2.001016	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản				
	115	2.001406	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở				
	116	2.001009	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở				
	117	2.000913	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch				
	118	2.000927	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch				
	119	2.000942	Thủ tục Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực				

27. Lĩnh vực Nuôi con nuôi: 02 thủ tục							
	120	2.001263	Đăng ký nuôi con nuôi trong nước	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 26/3/2021		
	121	2.001255	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước				
28. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước: 01 thủ tục							
	122	2.002165	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	Quyết định số 2505/QĐ-UBND ngày 31/8/2020		
29. Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật: 06 thủ tục							
	123	2.000373	Thủ tục công nhận hòa giải viên	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	Quyết định số 2505/QĐ-UBND ngày 31/8/2020		
	124	2.000333	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải				
	125	2.000350	Thủ tục thôi làm hòa giải viên				
	126	2.002080	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên				
	127	2.001457	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật				
	128	2.001449	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật				
30. Lĩnh vực Văn hóa : 03 thủ tục							
	129	1.003622	Thông báo tổ chức lễ hội	Công chức VHTT	Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 22/02/2023		
	130	1.001120	Xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm				
	131	1.000954	Xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa				
31. Lĩnh vực Thư viện: 03 thủ tục							
	132	1.008901	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng				

	133	1.008902	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	Công chức VHTT	Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 22/02/2023		
	134	1.008903	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng				
32. Lĩnh vực Thể dục thể thao: 01 thủ tục							
	135	2.000794	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	Công chức VHTT	Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 22/02/2023		
33. Lĩnh vực Nhà ở và công sở: 02 thủ tục đặc thù							
	136		Cấp mới sổ nhà đối với hình thức đơn lẻ	Công chức Xây dựng	Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	X	TTHC đặc thù
	137		Cấp lại, chỉnh sửa sổ nhà			X	
34. Lĩnh vực Lĩnh vực quy hoạch xây dựng, kiến trúc: 01 thủ tục							
	138	1.008456	Thủ tục hành chính cung cấp thông tin quy hoạch thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Công chức Văn phòng – Thông kê	Quyết định số 2543/QĐ-UBND ngày 03/9/2020		
35. Lĩnh vực Dân số và Kế hoạch hóa gia đình: 01 thủ tục							
	139	2.00109	Thủ tục Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	Công chức VHTT	Quyết định số 2432/QĐ-UBND ngày 27/10/2021		